

Bản án số: **99/2026/DS-ST**

Ngày: 04-5-2026

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Xuân Khanh
2. Ông Huỳnh Văn Điềm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Việt Xuân Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh:
tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh T - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 925/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 161/2026/QĐXXST – DS ngày 10 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N (VCB); địa chỉ trụ sở: Số A đường T, Phường H, Thành phố Hà Nội; địa chỉ Chi nhánh: Ngân hàng TMCP N – Chi Nhánh Đ, đường L, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Vũ Ngọc Q – Chức vụ: Phó trưởng phòng phụ trách phòng G trực thuộc Ngân hàng TMCP N – Chi Nhánh Đ; có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Bùi Anh K – Chức vụ: Cán bộ Khách hàng P trực thuộc Ngân hàng TMCP N – Chi Nhánh Đ.

Cùng địa chỉ: Một phần lô DVA5, đường D, KCN Nam Tân Uyên M, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền của (Giấy ủy quyền ngày 03/3/2026).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1975; địa chỉ thường trú: Tổ E, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng TMCP N(V) - Chi nhánh Đ đã cấp tín dụng cho ông Nguyễn Văn S theo Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021. Giá Hợp đồng: 900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng) Số tiền đã giải ngân: 900.000.000 đồng (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng) ngày 24/11/2021. Thời hạn vay: 240 tháng. Mục đích vay: Thanh toán chi phí mua đất và nhà ở, thửa đất 1477, tờ bản đồ số 37, L, B, Bình Dương theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CY 357915, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05613 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/12/2020. Để đảm bảo cho Hợp đồng cho vay, ông Nguyễn Văn S đã thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CY357915, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05613 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/12/2020 được chính lý sang tên cho ông Nguyễn Văn S ngày 17/12/2021 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 157TT21/HN ký ngày 31/12/2021 tại thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) được Văn phòng C, tỉnh Bình Dương chứng thực số 3883, quyền 09/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/12/2021.

Từ tháng 05 năm 2025, Khách hàng ông Nguyễn Văn S đã không thanh toán nợ vay đúng hạn, dẫn đến khoản vay của Khách hàng ông Nguyễn Văn S bị chuyển Nợ chủ ý (Nhóm 2). Đến tháng 10 năm 2025 Khách hàng ông Nguyễn Văn S vẫn không thanh toán theo nghĩa vụ tại các Hợp đồng cho vay đã ký kết, nợ kéo dài dẫn đến nợ nhóm hiện tại (Nhóm 5). Khách hàng Nguyễn Văn S liên tiếp vi phạm nghĩa vụ đã cam kết với Ngân hàng V, cố tình không hợp tác, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng V gây khó khăn lớn cho công tác thu hồi vốn của Nhà nước và quá trình xử lý, thu hồi nợ của Ngân hàng V.

Nay Ngân hàng V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Tuyên buộc Ông Nguyễn Văn S phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VCB toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi và phí vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 28/04/2026: 1.236.080.003 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc (khoản vay theo Hợp đồng cho vay): 881.250.000 đồng. Tổng nợ lãi quá hạn: 338.849.305 đồng. Tổng lãi phạt quá hạn gốc: 15.980.698 đồng.

- Tuyên buộc Ông Nguyễn Văn S phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh sau ngày 28/04/2026 cho đến ngày thực tế Ông Nguyễn Văn S trả hết nợ gốc cho VCB theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Tuyên trong trường hợp Ông Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB thông qua VCB Chi nhánh Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Nguyễn Văn S theo Hợp đồng thế chấp

quyền sử dụng đất và nhà ở số 157TT2/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Tuyên trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho VCB thì Ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm tiếp tục trả nợ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* Bị đơn Ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng thông báo thụ lý vụ án, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Ông Nguyễn Văn S không gửi văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của bị đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Ngân hàng TMCP N (VCB) - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Văn S ký kết Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021. Như vậy, quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn Văn S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn S đều vắng mặt không có lý do. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Văn S ký kết Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021. Theo đó đến hết ngày 28/04/2026, ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng số tiền 1.236.080.003 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm lẻ ba đồng đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc (khoản vay theo Hợp đồng cho vay): 881.250.000 đồng. Tổng nợ lãi quá hạn: 338.849.305 đồng. Tổng lãi phạt quá hạn gốc: 15.980.698 đồng.

[2.2] Xét Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP N và ông Nguyễn Văn S thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên ông Nguyễn Văn S đã nhận đầy đủ số tiền vay. Trong quá trình vay, ông Nguyễn Văn S đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP N theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã ký kết, như vậy ông Nguyễn Văn S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận, hiện ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP N với số tiền nợ tính đến ngày 28/04/2026: 1.236.080.003 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm lẻ ba đồng đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc (khoản vay theo Hợp đồng cho vay): 881.250.000 đồng. Tổng nợ lãi quá hạn: 338.849.305 đồng. Tổng lãi phạt quá hạn gốc: 15.980.698 đồng.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3] Về yêu cầu trả tiền lãi của nguyên đơn: Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021 được ký kết các bên đã thỏa thuận lãi suất vay được ghi nhận tại hợp đồng tín dụng. Xét thấy, việc thỏa thuận thanh toán tiền lãi của các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự và Luật Các tổ chức tín dụng. Do đó, yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn Ngân hàng (theo bảng kê chi tiết của Ngân hàng) đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S tính đến ngày 28/04/2026: 1.236.080.003 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm lẻ ba đồng đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc (khoản vay theo Hợp đồng cho vay): 881.250.000 đồng. Tổng nợ lãi quá hạn: 338.849.305 đồng. Tổng lãi phạt quá hạn gốc: 15.980.698 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Bị đơn ông Nguyễn Văn S trong quá trình tố tụng giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn ông Nguyễn Văn S không đến Tòa án cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn ông Nguyễn Văn S vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng

minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình và do Tòa án thu thập.

[4] Từ những tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và do Tòa án thu thập có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N đến ngày 28/04/2026: 1.236.080.003 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm lẻ ba đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc (khoản vay theo Hợp đồng cho vay): 881.250.000 đồng. Tổng nợ lãi quá hạn: 338.849.305 đồng. Tổng lãi phạt quá hạn gốc: 15.980.698 đồng.

Kể từ ngày 29/4/2026 ông Nguyễn Văn S còn phải thanh toán tiếp cho Ngân hàng VCB tiền lãi quá hạn, lãi phạt cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB thông qua VCB Chi nhánh Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Nguyễn Văn S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 157TT2/HN ký ngày 31 tháng 12 năm là Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CY 357915, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05613 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/12/2020 được chỉnh lý sang tên cho ông Nguyễn Văn S ngày 17/12/2021 được Văn phòng C, tỉnh Bình Dương chứng thực số 3883, quyền 09/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/12/2021.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng V thì ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm tiếp tục trả nợ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu 3.270.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) chi phí đăng tin, đăng báo và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp thay cho bị đơn nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 317, 318, 335, 336, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Điều 4, Điều 99, khoản 2 Điều 100, Điều 103 và điểm a khoản 3 Điều 107 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 92, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 273 của Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn S phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP N đến ngày 28/04/2026: 1.236.080.003 đồng (bằng chữ: Một tỷ hai trăm ba mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn không trăm lẻ ba đồng đồng), trong đó: Tổng dư nợ gốc (khoản vay theo Hợp đồng cho vay): 881.250.000 đồng. Tổng nợ lãi quá hạn: 338.849.305 đồng. Tổng lãi phạt quá hạn gốc: 15.980.698 đồng.

Kể từ ngày 29/4/2026 ông Nguyễn Văn S còn phải thanh toán tiếp cho Ngân hàng VCB tiền lãi quá hạn, lãi phạt cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cho vay số 157D21/HN ký ngày 24 tháng 11 năm 2021 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay số 01/157D21/HN ký ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Trong trường hợp Ông Nguyễn Văn S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì VCB thông qua VCB Chi nhánh Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Ông Nguyễn Văn S theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 157TT2/HN ký ngày 31 tháng 12 năm là Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản khác gắn liền với đất số CY 357915, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CS05613 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh B cấp ngày 24/12/2020 được chỉnh lý sang tên cho ông Nguyễn Văn S ngày 17/12/2021 được Văn phòng C, tỉnh Bình Dương chứng thực số 3883, quyền 09/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/12/2021.

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng V thì ông Nguyễn Văn S có trách nhiệm tiếp tục trả nợ để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải nộp 49.082.400 đồng (bốn mươi chín triệu không trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm đồng) án phí sơ thẩm.

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N không phải nộp án phí sơ thẩm. Thi hành án dân sự thành phố H hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N số tiền 23.700.000 đồng (hai mươi ba triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai thu số 0045508 ngày 03/12/2025.

3. Về chi phí tố tụng khác: Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu 3.270.000 đồng (ba triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) chi phí đăng tin, đăng báo và 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn đã nộp thay cho bị đơn nên bị đơn có trách nhiệm trả lại cho nguyên đơn.

Các đương sự thi hành án tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Án xử sơ thẩm công khai, đương sự (hoặc người đại diện đương sự) có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm. Viện Kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định

tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh
- VKSND Khu vực 15 Thành phố HCM
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh
(Phòng THADS Khu vực 15 Thành phố HCM)
- Đương sự;
- Lưu: HS, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Nguyễn Thanh Phong